

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 10/01/2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Toàn và ông Nguyễn Quang Nhã.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Hué- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST- QĐ ngày 21/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H;** sinh ngày 04 tháng 3 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; vợ: Đinh Thị Kim G, sinh năm 1993 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 cho đến nay, có mặt.

**2. Võ Văn T;** sinh ngày 04 tháng 6 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Dương Thị L, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 cho đến nay, có mặt.

**3. Bùi Văn T;** sinh ngày 25 tháng 9 năm 1969 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T (đã

chết); vợ: Võ Thị T, sinh năm 1970 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 cho đến nay, có mặt.

**4. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị G, sinh năm 1964; Vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 17/9/2022 cho đến nay, có mặt.

**5. Trần Văn T**; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1951; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 cho đến nay, có mặt.

**6. Nguyễn Văn Q**; sinh ngày 27 tháng 3 năm 1959 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị U (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1960 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2022 cho đến nay, có mặt.

**7. Nguyễn Công H**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1970 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 309- QĐ/ĐU ngày 09/12/2022; con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1929; vợ: Dương Thị H, sinh năm 1974 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 cho đến nay, có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Võ Văn P, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2022, Nguyễn Văn H ở X, M, L, Quảng Bình, Trần Văn T, Võ Văn T cùng ở thôn M, Ma, L, Quảng Bình, Bùi Văn T, Nguyễn Văn T cùng ở thôn L, M, Nguyễn Công H ở thôn M, M đến nhà ông Nguyễn Văn Q ở thôn L, M chơi. Sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc. Ông Q đưa ra 02 bộ bài Tu lơ

khơ (01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, mỗi bộ có 52 quân bài) rồi H, T, T, T, T, H cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 03 cây có tổ ăn tiền. Cách thức đánh như sau: Trước khi đánh, những người chơi quy ước với nhau: Mỗi người chơi đặt ra giữa sòng bài số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền mậu), sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, những người chơi kiểm tra bài, người chia bài đánh trước với số tiền tối thiểu 20.000 đồng, tối đa không quá 100.000 đồng (gọi là tiền tố), những người chơi tiếp theo có thể đánh hoặc không đánh. Nếu những người chơi tiếp theo không đánh thì người đánh đầu tiên sẽ thắng với toàn bộ số tiền đã đặt trên ván bài và ván bài đó kết thúc. Nếu những người tiếp theo đánh thì sẽ đặt số tiền tương ứng với số tiền người chơi đầu tiên đã đặt và đặt thêm số tiền cần đánh để những người tiếp theo có cơ sở đánh. Nếu không có ai đánh nữa, những người chơi lật bài ra kiểm tra. Bài người nào có số điểm cao nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền đã đặt trên ván bài. Nếu khi kiểm tra bài có hai hay ba người có số điểm bài bằng nhau thì chia hai tổng số tiền trên ván bài đã đặt để những người có số điểm thấp hơn có cơ sở đặt tiền chơi tiếp (gọi là châu). Khi đánh tiếp, nếu có hai hay ba người có số điểm bằng nhau thì tiếp tục châu, nếu không có ai đánh thì những người đang chơi với nhau lật bài để kiểm tra, người có điểm cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền trên ván bài, nếu hai hay ba người bằng điểm nhau thì số tiền trên ván bài đó sẽ được chia đều cho những người chơi và kết thúc ván bài đó.

Cách tính điểm như sau: Trong quá trình đánh Xam là lớn nhất: 03 quân bài lớn nhất là 03 quân A (Át) và nhỏ nhất là 03 quân 2 (gọi là Xam); đến Liêng: 03 quân bài liên tục nhau lớn nhất là Q, K, A và 03 quân bài nhỏ nhất là A, 2, 3 (gọi là Liêng); tiếp đến là ba tây: 03 quân bài có hình người J, Q, K (gọi là ba tây) và sau cùng là tính điểm, 09 điểm là cao nhất, trong đó các quân bài có hình người được tính là 10 điểm, còn các quân bài từ 2 đến 10 được tính theo số điểm được ghi trên quân bài, riêng quân bài A được tính 01 điểm.

Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Văn Q đã cho Nguyễn Văn T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Lê Thủy phối hợp với Công an xã M tuần tra kiểm soát, phát hiện, lập biên bản sự việc đối với Võ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Công H, Bùi Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và tạm giữ tang vật.

*\* Việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật:

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy tạm giữ 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (đã qua sử dụng) 06 bộ bài tú lơ khơ (chưa sử dụng) và số tiền 8.130.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Tất cả có đặc điểm như miêu tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 05/9/2022.

Xử lý vật chứng: Ngày 27/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lê Thủy đã trả lại cho Võ Văn T số tiền 1.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSNDLT ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Trần Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lê Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 04 – 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Võ Văn T từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Xử phạt hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Công H từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Xử phạt hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài tu lơ khơ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 8.130.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T; Bùi Văn T; Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Võ Văn T và Nguyễn Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/9/2022, tại nhà của Nguyễn Văn Q ở thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Trần Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài cào có tổ ăn tiền. Tổng số tiền H, T, T, T, H, T sử dụng để đánh bạc là 8.130.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Văn H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng; Võ Văn T bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng; Bùi Văn T bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng; Trần Văn T bỏ ra số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Công H bỏ ra số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn T bỏ ra số tiền 1.930.000 đồng, sau đó mượn của Nguyễn Văn Q 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức

khi cho Nguyễn Văn T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các bị cáo trong vụ án đều là người đã trưởng thành, có nhận thức pháp luật, nhưng vì động cơ cá nhân, khi có người khởi xướng đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, hành vi của các bị cáo chỉ chấm dứt khi bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, cần có một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh với loại tội phạm này. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng và các bị cáo khác cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Trong quá trình điều tra bị cáo T đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nên đã bị Công an huyện Lệ Thủy ra Quyết định truy nã và bị bắt vào ngày 17/9/2022. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bố mẹ là người có công với cách mạng, nên cần xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Thời gian bị cáo tạm giam từ ngày 17/9/2022 đến ngày xét xử 10/01/2023 là 03 tháng 26 ngày, nên xử phạt bị cáo mức án ngang bằng thời gian tạm giam.

Đối với Nguyễn Văn Q: Tuy bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức, khi cho Nguyễn Văn T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, hơn nữa ngày 05/3/2021 bị cáo đã bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H và Võ Văn T có tình tiết giảm nhẹ ít hơn các bị cáo khác và số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều hơn nên cần có mức xử phạt cao hơn đối các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn các bị cáo H và T nhưng số tiền bị cáo bỏ ra đánh cao hơn các bị cáo T và H. Ngày 05/3/2021 bị cáo bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc” nên cần có mức xử phạt tương đương với H và T.

Đối với bị cáo Trần Văn T: Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ít hơn các bị cáo Thắng, Quỳnh nhưng số tiền bị cáo bỏ ra đánh ít hơn các bị cáo khác, nên cần có mức xử phạt phù hợp đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Công H: Trong vụ án, bị cáo là người bỏ số tiền đánh bạc ít nhất và có tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn các bị cáo khác, nên xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với các bị cáo khác.

Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo này mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Qua xem xét, thấy rằng số tiền của từng bị cáo tham gia vào việc đánh bạc khác nhau, nên cần phân hóa mức độ của từng bị cáo khi cá thể

hóa hình phạt, nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét xử công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bố và mẹ của các Nguyễn Công H, Bùi Văn T, Nguyễn Văn Q là người có công với cách mạng. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, nên xử phạt các bị cáo H, Q, T, T, T, H hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm hình phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo H, T, T, T, H là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, số tiền đánh bạc, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Nguyễn Văn Quỳnh, sinh ngày 27/3/1959 là người cao tuổi cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H (không có việc làm), Trần Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Văn Q, Võ Văn T khai không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận) bị cáo Nguyễn Công H tuy là công nhân nhưng thu nhập không đều, hiện đang nuôi dưỡng mẹ già là người có công với cách mạng, vợ thường xuyên đau ốm (được chính quyền địa phương xác nhận). Lẽ ra cần khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo để sung công quỹ nhà nước nhưng xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, phù hợp với Điều 36 của Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Nguyễn Văn Q cho Nguyễn Văn T mượn, tại phiên tòa bị cáo Q không yêu cầu bị cáo T phải trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 08 bộ bài tu lơ khơ; tiền Việt Nam đang lưu hành 8.130.000 đồng, các vật chứng này được xử lý như sau:

- 08 bộ bài tu lơ khơ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền: 8.130.000 đồng (trong đó có 40.000 đồng các bị cáo khai ai thắng sẽ góp vào để mua nước uống) và 8.090.000 đồng là do các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q là người cao tuổi cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Trần Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 03 tháng 26 ngày tù (trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H 15 tháng Cải tạo không giam giữ;

Trần Văn T 12 tháng Cải tạo không giam giữ;

Võ Văn T 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Bùi Văn T 15 tháng Cải tạo không giam giữ;

Nguyễn Công H 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn Q 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Bùi Văn T, Trần Văn T và Nguyễn Công H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Văn Q và Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu và tiêu hủy 08 bộ bài tu lơ khơ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 8.130.000 đồng.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Q. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn T, Trần Văn T, Bùi Văn T, Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Hương**



**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



